

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 22/5/2023 - 26/5/2023

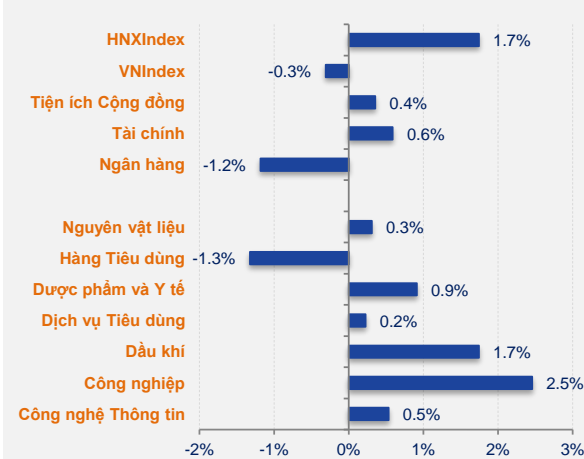
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,063.76 ↓	-0.3%	217.64 ↑	1.7%
KLGD (trCP)	3,480.49 ↓	-5.5%	467.60 ↓	-15.5%
GTGD (tỷ VND)	61,716.70 ↓	-2.4%	7,493.16 ↓	-5.7%
Tổng cung (trCP)	6,149.52 ↓	-21.6%	790.72 ↓	-7.9%
Tổng cầu (trCP)	5,726.01 ↓	-19.7%	687.79 ↓	-10.4%

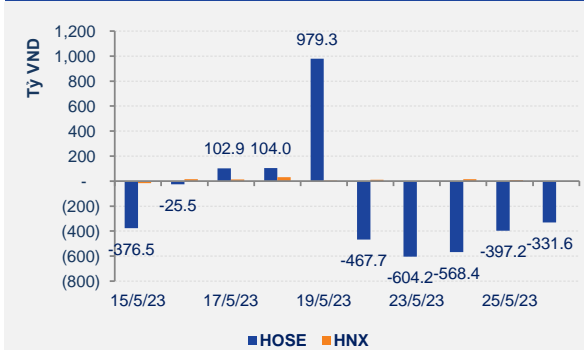
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	110.46 ↓	-40.7%	3.36 ↓	-33.9%
KL bán (trCP)	210.76 ↑	10.3%	2.73 ↑	9.6%
GT mua (tỷ VND)	3,195.11 ↓	-44.0%	85.80 ↓	-16.5%
GT bán (tỷ VND)	5,564.24 ↑	13.1%	49.55 ↓	-11.5%

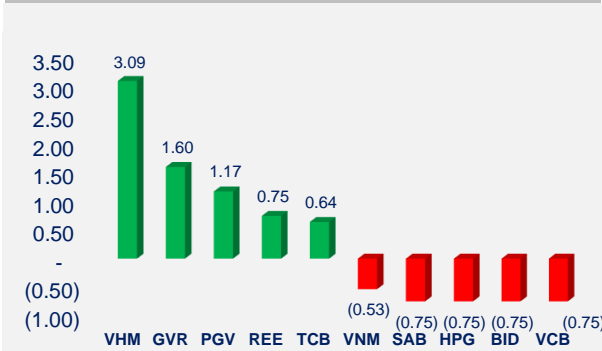
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



VN-INDEX trong tuần giao dịch vừa qua hầu như biến động rất hẹp khi liên tục chịu áp lực bán ở vùng kháng cự quanh 1.075 điểm và phục hồi ở vùng hỗ trợ 1.060 điểm. Kết thúc tuần VN-INDEX giảm 0,31% so với tuần trước về mức 1.063,76 điểm. Điểm tích cực là nhiều mã tập trung ở vốn hóa trung bình và nhỏ vẫn có diễn biến tích cực trong các nhóm ngành như Dầu khí, Khu công nghiệp, chứng khoán, bất động sản với thanh khoản duy trì tốt.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 61.716,70 tỉ đồng; khối lượng giao dịch giảm 5,5% và duy trì trên mức trung bình. Thanh khoản HNX giảm 5,7% với 7.439,16 tỉ đồng được giao dịch. Thanh khoản trên 02 sàn niêm yết vượt mức trung bình trên nền vùng giá 1.050 điểm - 1.060 điểm. Nhà đầu tư nước ngoài giảm mạnh giá trị mua và tăng giá trị bán trong tuần này tại HOSE, dẫn đến giá trị bán ròng tăng mạnh lên 2.369,13 tỉ đồng và tập trung bán mạnh ở nhóm cổ phiếu thép, ngân hàng và bất động sản. Khối này mua ròng trên HNX với giá trị 36,25 tỷ đồng.

Những thông tin trong tuần bao gồm: Khai mạc kỳ họp Quốc hội với chương trình dự kiến sẽ thông qua Luật Đầu thầu và cho ý kiến về Luật Đất đai, Luật Nhà, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật các Tổ chức tín dụng; Ngân hàng Nhà nước giảm 0,5% lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với TCTD, giảm 0,5% lãi suất tái cấp vốn, giảm 0,5% lãi suất tối đa áp dụng đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng và tiền gửi bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô.

Nhóm cổ phiếu ngân hàng có diễn biến kém tích cực với những thông tin trên và ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số chung khi đa phần giảm điểm trong tuần qua như PGB (-6,04%), VCB (-2,34%), STB (-2,33%), BID (-2,25%), SHB (-2,12%)... ngoài một số mã phục hồi tăng tăng điểm như EIB (+2,62%), LPB (1,07%), TPB (+0,85%).

Trong khi đó nhóm cổ phiếu dầu khí đa số tiếp tục có tuần tăng điểm tích cực với thanh khoản duy trì mức cao như PVB (+17,47%), OIL (+7,45%), PXS (7,27%), PVS (+7,07%)... Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, cao su cũng có diễn biến vượt trội, nhiều mã tăng mạnh đột biến với NTC (+23,24%), SIP (+9,57%), PHR (+6,48%), IDC (+6,44%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản cũng có diễn biến tích cực trước thông tin hạ lãi suất, nhiều mã tăng giá mạnh có thanh khoản đột biến như NHA (+23,87%), TDH (+20,92%), ITC (17,14%), CII (+14,95%), TDC (+13,39%)... ngoài L14 (-2,63%), NVL (-1,89%).

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 kết tuần ở mức 1.056,5 điểm giảm 0,56% so với tuần trước, mức chênh lệch thu hẹp xuống -4,31 điểm so với VN30 với khối lượng dưới trung bình. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2307, VN30F2309, thu hẹp mạnh mức chênh lệch xuống còn -7,01 điểm đến -8,11 điểm. Chênh lệch giữa các kỳ hạn cũng thu hẹp cho thấy các trader đang có kỳ vọng thị trường sẽ phục hồi ở quanh vùng 1.052 điểm.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 22/5/2023 - 26/5/2023

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Tuần thứ 2 liên tiếp thị trường gần như đi ngang sau tuần bùng nổ thoát khỏi kênh tích lũy, tuần này VN-Index giảm nhẹ - 3,31 điểm và tiếp tục tạo ra nền tích lũy điều chỉnh nhỏ trong khu vực 1.055 điểm – 1.060 điểm, với nền tảng này thị trường tiếp tục củng cố xu hướng tốt và chúng tôi kỳ vọng VN-Index sẽ tiếp tục xu hướng tăng trong tuần tới. Trong kịch bản tích cực mục tiêu của chỉ số có thể là khu vực kháng cự 1.100 điểm - 1.150 điểm tương ứng với vùng đỉnh cũ của các sóng hồi trước đây. Tuy nhiên rủi ro VN-Index đánh mất nền tích lũy trên vẫn có thể xảy ra dù không cao thì khi đó ngưỡng hỗ trợ của chỉ số sẽ quanh vùng 1.050 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau tuần bùng nổ khá tốt và tạo ra được sóng tăng ngắn hạn thị trường bước vào vùng điều chỉnh với 2 tuần liên tiếp gần như đi ngang, tuần này VN-Index giảm nhẹ -3,31 điểm (-0,31%) và tiếp tục hình thành nền tảng tích lũy nhỏ chặt chẽ, với trạng thái như hiện tại biểu đồ VN-Index gần như hoàn thiện được nền tảng điều chỉnh tích lũy và sẵn sàng tiếp tục xu hướng tăng tiếp theo.

Như chúng tôi thường xuyên nhận định trong các bản tin ngày, xu hướng thị trường trong ngắn và trung dài hạn vẫn duy trì ở mức tích cực. Nếu vượt được vùng kháng cự gần quanh 1.075 điểm, chỉ số có thể kỳ vọng hướng tới vùng kháng cự 1.100 điểm và xa hơn nữa là quanh 1.150 điểm đồng thời tạo tiền đề cho Uptrend trung hạn. Trong trường hợp thị trường không hình thành được uptrend trung hạn (vượt qua vùng 1.150 điểm) thì ngưỡng hỗ trợ của VN-Index sẽ xoay quanh khu vực 1.000 điểm - 1.050 điểm. Xét về tổng thể với nền tảng tích lũy chặt chẽ trong hơn 6 tháng qua đã tạo ra cơ sở tích lũy đủ tốt để hình thành sóng trung hạn, do đó giai đoạn hiện tại theo quan điểm của chúng tôi là giai đoạn thị trường đang chuyển từ trạng thái thận trọng sang trạng thái tích cực hơn.

Về tình hình vĩ mô, nhìn chung nhiều yếu tố rủi ro vẫn đang tồn tại như: địa chính trị thế giới có nhiều bất ổn, kinh tế toàn cầu tăng trưởng thấp đặc biệt tại khu vực Châu Âu dẫn tới đơn hàng xuất khẩu sụt giảm, nhiều doanh nghiệp Việt Nam gặp khó khăn, những lo ngại liên quan tới trần nợ công tại Mỹ... Điểm tích cực là lãi suất của Việt Nam đang có xu hướng giảm trong bối cảnh FED cũng đang có những tín hiệu ngừng tăng thêm lãi suất khi lạm phát hạ nhiệt và những biến động trong ngành ngân hàng Mỹ. Chính phủ cũng đang tích cực đưa ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp và BĐS tuy nhiên cần thêm thời gian để giải quyết. Mặc dù vậy, với đặc trưng là thị trường của sự kỳ vọng, việc thị trường chứng khoán có những phản ứng sớm hơn thực tế cũng có thể diễn ra.

Nhà đầu tư theo trường phái ngắn hạn vẫn có thể xem xét mua vào trong các phiên điều chỉnh đối với các cổ phiếu thu hút được dòng tiền và vận động tích cực, tuy nhiên nên duy trì tỷ trọng ở mức trung bình. Trong dài hạn thị trường vận động trong kênh tích lũy rộng 1.050 điểm - 1.150 điểm và nếu tuân thủ chiến lược giải ngân như chúng tôi đã khuyến nghị thời gian qua, các nhà đầu tư trung và dài hạn hoàn toàn đã cơ cấu được danh mục hợp lý. Trong trường hợp cần giải ngân thêm có thể tận dụng các giai đoạn điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng, mục tiêu giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy hiện nay.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



WEEKLY WRAP

Tuần GD: 22/5/2023 - 26/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	27.00	24-26	31-32	22	10.3	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.85	22.5-23.8	26.5-27.5	21	507.4	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	17.20	15.3-16.3	20.5-21	14	20.8	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	39.20	37-38	45-47	33	3.8	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	26.40	25-26.3	30-31	23	17.4	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỜ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
09/03/2023	CSV	30.70	27.40	34-36	29.5	12.04%	Nắm giữ
30/03/2023	BVS	22.70	18.00	24-26	22	26.11%	Nắm giữ
31/03/2023	PTB	43.80	40.00	50-52	43.5	9.50%	Nắm giữ
28/04/2023	PVS	30.30	25.10	33-34	28	20.72%	Nắm giữ
05/05/2023	ITC	12.30	9.08	12-12.5	11.2	35.46%	Nắm giữ
08/05/2023	PVT	21.00	20.45	26-27	20	2.69%	Nắm giữ
09/05/2023	VOS	11.45	11.00	14.5-15.5	10.8	4.09%	Nắm giữ
11/05/2023	PVP	12.85	12.75	18-18.5	12	0.78%	Nắm giữ
19/05/2023	DPR	56.30	54.8	65-67	53	2.74%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Lãi suất OMO giảm mạnh, Ngân hàng Nhà nước liên tục bơm ròng hàng chục nghìn tỷ đồng

Cùng với việc giảm 0,5% một số loại lãi suất điều hành từ 25/5, Ngân hàng Nhà nước cũng giảm lãi suất trên thị trường mở (OMO) từ 5% xuống 4,5%. Đồng thời, nhà điều hành đã có 3 phiên liên tiếp bơm ròng khoảng 30 ngàn tỷ đồng ra thị trường qua kênh OMO

Nợ xấu ngân hàng tăng nhanh

Ngân hàng là một trong số ít nhóm ngành ghi nhận mức lợi nhuận tăng trong quý I năm nay (tăng 5,9% so với cùng kỳ năm ngoái). Tuy nhiên chất lượng tín dụng các nhà băng đã xấu đi đáng kể sau ba tháng đầu năm khi nợ cần chú ý (nợ nhóm 2 - quá hạn đến 90 ngày) và nợ xấu (nợ nhóm 3-5) tăng mạnh. Ở nhóm ngân hàng quốc doanh, tăng mạnh nhất là nợ cần chú ý (nhóm 2), nợ dưới tiêu chuẩn (nhóm 3) và nợ nghi ngờ (nhóm 4).

Bộ Công Thương đẩy nhanh việc gỡ vướng điện tái tạo chuyển tiếp

Bộ Công Thương yêu cầu EVN và các chủ đầu tư đẩy nhanh đàm phán, hoàn tất thử nghiệm và đấu nối những dự án đã có giá tạm để phát điện lên lưới. Hiện có 19 dự án điện chuyển tiếp đã được Bộ Công Thương phê duyệt giá tạm, tổng công suất hơn 1.340 MW, EVN và nhà đầu tư sẽ ký hợp đồng mua bán điện (PPA) và rà soát thủ tục đấu nối, vận hành phát điện. Các nhà máy còn lại, EVN thỏa thuận giá tạm với các nhà đầu tư trước ngày 27/5.

TIN DOANH NGHIỆP

Cổ phiếu Licogi 14 (L14) bật tăng 1,43 lần từ đáy, cổ đông lớn nhất muốn bán ra 880.000 cổ phiếu

Tổng công ty Licogi – CTCP (mã LIC – sàn UPCoM) đăng ký bán 880.000 cổ phiếu L14 để giảm sở hữu từ 22,2% về còn 19,4% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 29/5 đến ngày 29/6. Xét về hoạt động kinh doanh, trong quý I/2023, Licogi 14 ghi nhận doanh thu đạt 31,11 tỷ đồng, tăng 70,9% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 3,28 tỷ đồng, giảm 63,9% so với cùng kỳ.

Chứng khoán An Bình (ABW) chuẩn bị đăng ký giao dịch 101,15 triệu cổ phiếu trên UPCoM

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vừa Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu CTCP Chứng khoán An Bình (ABS - mã ABW) trên sàn UPCoM. Cụ thể, ngày 30/5/2023, 101,15 triệu cổ phiếu ABW sẽ đăng ký giao dịch sàn UPCoM với giá tham chiếu 15.900 đồng/cổ phiếu, tương ứng vốn hóa 1.608,3 tỷ đồng.

Dragon Capital vừa mua thêm 300.000 cổ phiếu Nhà Khang Điền (KDH)

Ngày 22/5, nhóm quỹ liên quan Dragon Capital vừa mua vào 300.000 cổ phiếu KDH để nâng sở hữu từ 10,97% lên 11,02% vốn điều lệ. Trong đó, quỹ thực hiện mua vào là CTBC Vietnam Equity Fund. Xét về hoạt động kinh doanh, trong quý I/2023, Nhà Khang Điền ghi nhận doanh thu đạt 425,31 tỷ đồng, tăng 198% so với cùng kỳ và lợi nhuận sau thuế ghi nhận 201,07 tỷ đồng, giảm 32,9% so với cùng kỳ năm trước.

REE hoàn tất phát hành hơn 53 triệu cp trả cổ tức 2022

Nghị quyết HĐQT của CTCP Cơ Điện Lạnh (HOSE: REE) thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2022 tỷ lệ 100:15 (cứ 100 cp nhận được thêm 15 cp). Với số lượng cổ phiếu đang lưu hành hơn 355 triệu cp, REE đã phát hành thêm hơn 53.3 triệu cp, tương ứng giá trị hơn 533 tỷ đồng để trả cổ tức. Trong tháng 06/2023, Công ty sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu với Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM (HOSE).

Lãnh đạo DDG bị công ty chứng khoán bán hơn 2.5 triệu cp cầm cố

Nhiều lãnh đạo CTCP Đầu tư Công nghiệp Xuất nhập khẩu Đông Dương (Indochine Imex, HNX: DDG) vừa bị công ty chứng khoán bán cổ phiếu cầm cố với số lượng tổng cộng hơn 2.5 triệu cp.

FLC tiếp tục hoãn công bố BCTC kiểm toán năm 2021

Ngày 25/05, CTCP Tập đoàn FLC (UPCoM: FLC) có công văn gửi UBCKNN và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) về lộ trình khắc phục các vấn đề vi phạm công bố thông tin. Tập đoàn cho biết sẽ gấp rút phối hợp với Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY để phát hành các BCTC và công bố thông tin theo quy định. Sau khi các BCTC năm 2021 được phát hành, HĐQT FLC sẽ triệu tập họp ĐHCĐ thường niên để thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các BCTC của năm tài chính 2022.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	POW	4,427,900	VND	(21,038,800)
2	VRE	3,779,200	HPG	(15,261,428)
3	VIC	1,506,761	HSG	(9,244,000)
4	EIB	1,228,650	NVL	(8,768,700)
5	HHV	1,037,700	CTG	(7,511,122)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	841,944	IDJ	(475,700)
2	DTD	705,900	MBG	(409,100)
3	MBS	173,532	BVS	(168,000)
4	PVG	78,500	NVB	(71,915)
5	TVD	74,500	TNG	(64,500)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	11.80	11.55	↓ -2.12%	153,479,800
VND	16.10	15.95	↓ -0.93%	153,376,500
STB	27.85	27.20	↓ -2.33%	107,673,000
VIX	8.52	9.08	↑ 6.55%	99,823,900
DIG	20.50	20.80	↑ 1.46%	98,105,700

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	11.00	11.10	↑ 0.91%	85,364,349
PVS	28.30	30.30	↑ 7.07%	43,936,552
CEO	25.40	25.90	↑ 1.97%	30,937,865
IDJ	13.80	14.90	↑ 7.97%	21,428,650
IDC	38.80	41.30	↑ 6.44%	16,570,723

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EVG	4.36	5.75	1.4	↑ 31.88%
SGR	19.45	24.80	5.4	↑ 27.51%
NHA	15.50	19.20	3.7	↑ 23.87%
TDH	3.06	3.70	0.6	↑ 20.92%
VNE	10.45	12.30	1.9	↑ 17.70%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDG	12.60	17.90	5.3	↑ 42.06%
VC7	9.20	11.90	2.7	↑ 29.35%
DVG	2.90	3.50	0.6	↑ 20.69%
X20	8.40	10.10	1.7	↑ 20.24%
THB	11.20	13.20	2.0	↑ 17.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

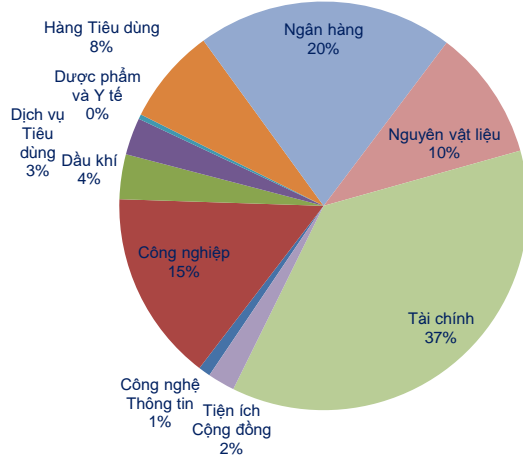
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	17.20	13.90	-3.3	↓ -19.19%
DAT	13.20	11.10	-2.1	↓ -15.91%
BTT	34.55	30.10	-4.5	↓ -12.88%
AGM	6.00	5.39	-0.6	↓ -10.17%
SCD	17.70	16.00	-1.7	↓ -9.60%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	83.30	61.00	-22.3	↓ -26.77%
VLA	51.40	40.90	-10.5	↓ -20.43%
CJC	27.00	21.90	-5.1	↓ -18.89%
L40	23.90	19.50	-4.4	↓ -18.41%
L61	4.00	3.30	-0.7	↓ -17.50%

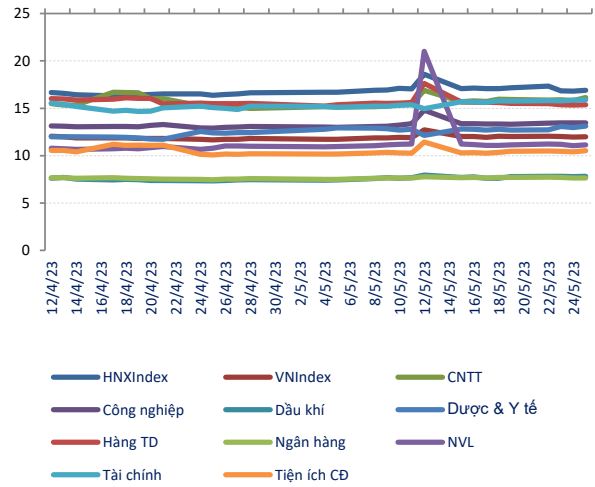
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	153,479,800	19.7%	2,520	4.7	0.8
VND	153,376,500	10.0%	1,095	14.5	1.3
STB	107,673,000	13.8%	2,674	10.1	1.3
VIX	99,823,900	5.4%	517	16.9	0.6
DIG	98,105,700	1.9%	236	87.0	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	85,364,349	2.1%	224	49.1	0.9
PVS	43,936,552	6.9%	1,849	16.4	1.1
CEO	30,937,865	7.7%	1,084	23.4	1.7
IDJ	21,428,650	10.1%	890	16.2	1.3
IDC	16,570,723	31.7%	5,356	7.7	2.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	↑ 31.9%	1.2%	120	45.4	0.4
SGR	↑ 27.5%	27.3%	3,586	6.5	1.6
NHA	↑ 23.9%	0.5%	45	427.6	1.9
TDH	↑ 20.9%	0.9%	44	79.4	0.9
VNE	↑ 17.7%	1.4%	176	69.6	1.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDG	↑ 42.1%	7.1%	3,351	4.9	0.4
VC7	↑ 29.3%	2.4%	261	45.6	1.1
DVG	↑ 20.7%	0.6%	69	49.2	0.3
X20	↑ 20.2%	8.7%	1,285	7.2	0.6
THB	↑ 17.9%	6.6%	874	15.1	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	4,427,900	6.4%	880	15.3	0.9
VRE	3,779,200	8.7%	1,222	22.7	1.9
VIC	1,506,761	5.9%	2,270	23.2	1.5
EIB	1,228,650	15.4%	1,997	9.7	1.4
HHV	1,037,700	3.3%	958	14.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	841,944	6.9%	1,849	16.4	1.1
DTD	705,900	12.2%	2,797	10.1	1.1
MBS	173,532	13.0%	1,531	11.4	1.4
PVG	78,500	3.3%	447	19.3	0.6
TVD	74,500	28.8%	3,921	3.9	1.0

Top Vốn hóa HOSE

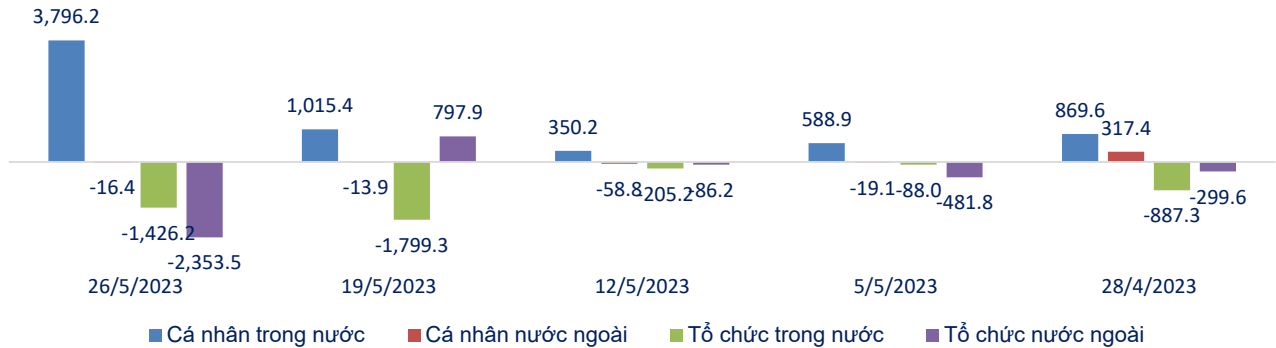
Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	441,071	24.4%	6,318	14.8	3.0
VHM	239,490	20.6%	6,621	8.3	1.5
BID	221,310	19.1%	3,590	12.2	2.0
VIC	200,613	5.9%	2,270	23.2	1.5
GAS	181,251	26.1%	7,732	12.2	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,530	6.9%	1,849	16.4	1.1
THD	13,930	4.2%	697	57.1	2.3
IDC	13,629	31.7%	5,356	7.7	2.2
KSF	11,910	5.6%	1,224	32.4	1.8
PVI	11,572	0.5%	168	294.9	1.4



Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	808.99	26.5%	4,053	6.2	1.4
VNM	368.32	24.8%	4,077	16.5	4.1
HPG	333.44	9.1%	1,459	14.5	1.3
VND	319.30	10.0%	1,095	14.5	1.3
PET	185.26	5.5%	1,114	21.9	1.2

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-151.82	15.4%	1,997	9.7	1.4
VIC	-137.55	5.9%	2,270	23.2	1.5
VRE	-92.88	8.7%	1,222	22.7	1.9
NT2	-32.30	20.0%	3,069	10.7	2.1
POW	-19.89	6.4%	880	15.3	0.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	5.51	24.8%	4,077	16.5	4.1
DIG	4.60	1.9%	236	87.0	1.6
STB	3.47	13.8%	2,674	10.1	1.3
SSI	3.15	9.3%	1,364	16.5	1.5
NVL	3.04	5.0%	1,112	11.9	0.6

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	-30.54	3.7%	809	37.8	1.3
LCG	-5.53	7.7%	1,007	13.2	1.0
DBC	-4.50	0.1%	21	878.2	1.1
PVD	-4.16	-0.7%	(185)	-	0.9
HCM	-3.36	11.2%	1,864	13.9	1.5

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	127.78	15.4%	1,997	9.7	1.4
FUEVFVND	127.37	N/A	N/A	N/A	N/A
SSI	81.84	9.3%	1,364	16.5	1.5
CTG	80.96	16.6%	3,491	7.9	1.2
VIC	58.32	5.9%	2,270	23.2	1.5

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-808.99	26.5%	4,053	6.2	1.4
PET	-185.26	5.5%	1,114	21.9	1.2
GEX	-103.54	1.8%	434	33.1	0.6
VCB	-71.47	24.4%	6,318	14.8	3.0
NVL	-66.31	5.0%	1,112	11.9	0.6

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	105.81	8.7%	1,222	22.7	1.9
VIC	79.62	5.9%	2,270	23.2	1.5
POW	60.61	6.4%	880	15.3	0.9
VCB	39.86	24.4%	6,318	14.8	3.0
EIB	23.89	15.4%	1,997	9.7	1.4

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

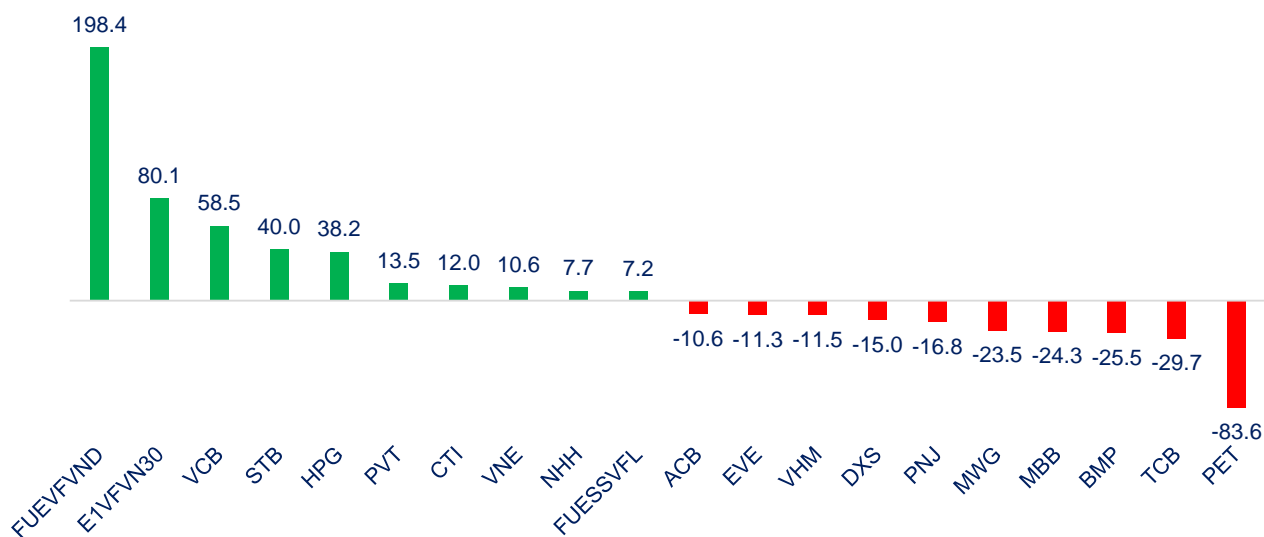
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-340.37	10.0%	1,095	14.5	1.3
HPG	-328.98	9.1%	1,459	14.5	1.3
VNM	-321.53	24.8%	4,077	16.5	4.1
CTG	-208.54	16.6%	3,491	7.9	1.2
MSN	-152.01	9.0%	2,511	28.7	2.8



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
24/2/2023	26/5/2023	13/3/2023	10/3/2023	HAN	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	26/5/2023	27/3/2023	24/3/2023	SGP	Đại hội Đồng Cổ đông
8/3/2023	26/5/2023	23/3/2023	22/3/2023	MDA	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2023	26/5/2023	31/3/2023	30/3/2023	MST	Đại hội Đồng Cổ đông
7/4/2023	26/5/2023	26/4/2023	25/4/2023	KWA	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2023	26/5/2023	25/4/2023	24/4/2023	ALV	Đại hội Đồng Cổ đông
7/4/2023	26/5/2023	27/4/2023	26/4/2023	SSN	Đại hội Cổ đông Bất thường
12/4/2023	26/5/2023	25/4/2023	24/4/2023	CK8	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2023	26/5/2023	24/4/2023	21/4/2023	CLL	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2023	26/5/2023	18/4/2023	17/4/2023	PNP	Đại hội Đồng Cổ đông
10/3/2023	26/5/2023	27/3/2023	24/3/2023	DTI	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2023	26/5/2023	21/4/2023	20/4/2023	CYC	Đại hội Đồng Cổ đông
16/3/2023	26/5/2023	31/3/2023	30/3/2023	FID	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2023	26/5/2023	18/4/2023	17/4/2023	VCP	Đại hội Đồng Cổ đông
24/3/2023	26/5/2023	28/3/2023	27/3/2023	V12	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/3/2023	26/5/2023	14/4/2023	13/4/2023	BWA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/3/2023	26/5/2023	3/4/2023	31/3/2023	VSI	Đại hội Đồng Cổ đông
9/3/2023	26/5/2023	27/3/2023	24/3/2023	TL4	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2023	26/5/2023	9/5/2023	8/5/2023	FMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2023	26/5/2023	16/5/2023	15/5/2023	QST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/4/2023	26/5/2023	10/5/2023	9/5/2023	LQN	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2023	26/5/2023	16/5/2023	15/5/2023	VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/4/2023	26/5/2023	12/5/2023	11/5/2023	HPW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27/4/2023	26/5/2023	19/5/2023	18/5/2023	BED	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/4/2023	26/5/2023	9/5/2023	8/5/2023	COM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/5/2023	26/5/2023	26/5/2023	26/5/2023	FUEVFNVD	Niêm yết thêm
26/5/2023	26/5/2023	26/5/2023	26/5/2023	E1VFN30	Niêm yết thêm
11/4/2023	27/5/2023	27/4/2023	26/4/2023	KSF	Đại hội Đồng Cổ đông
3/4/2023	27/5/2023	18/4/2023	17/4/2023	CMV	Đại hội Đồng Cổ đông
27/2/2023	27/5/2023	20/4/2023	19/4/2023	LDW	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
